

Số: 46/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Tân Uyên, ngày 04 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 72/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị P, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 10A, ấp T, xã Đ, huyện U, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Bé C, sinh năm 1984; thường trú: Tổ 10A, ấp T, xã Đ, huyện U, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị P và anh Nguyễn Văn Bé C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị P và anh Nguyễn Văn Bé C thuận tình ly hôn. (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Tân Định, huyện Tân Uyên (nay là Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/10/2004).

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn Bé C giao cháu Nguyễn Văn Hùng V, sinh ngày 23/4/2010 cho chị Trịnh Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Bé C cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Văn Hùng V mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Cháu Nguyễn Thị Bích P đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn, chị Trịnh Thị P và anh Nguyễn Văn Bé C có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh C lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì chị P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh C theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ghi nhận việc chị Trịnh Thị P và anh Nguyễn Văn Bé C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Ghi nhận việc chị Trịnh Thị P và anh Nguyễn Văn Bé C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trịnh Thị P chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0030983 ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên,
Tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HSPA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Quyết